

Bản án số: 521/2022/HC-PT
Ngày 20- 7- 2022
V/v *kiếu kiện quyết định
hành chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Úc Minh Thanh Thúy- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 235/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 5 năm 2022 về “*kiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do bản án hành chính số 1226/2021/HC- ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 636/2022/QĐPT-HC ngày tháng năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Kiên Kim T, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: 597/29/8A đường T, Phường 11, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 332 đường T, Phường 10, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Đỗ Anh K, sinh năm 1970 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt)

(Giấy ủy quyền số 07/UQ ngày 22/3/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

2.1. Bà Nguyễn Thị N – Chức vụ: Chuyên viên Phòng Quản lý Đô thị quận Gò Vấp (có mặt);

2.2. Bà Đặng Thị Ngọc H – Chức vụ: Chuyên viên Phòng Quản lý Đô thị quận Gò Vấp (có mặt).

(Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp số 982/UBND-QLĐT ngày 22/3/2021)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: 597/29/8A đường T, Phường 11, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Kiên Kim T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2020, các biên bản đối thoại, các lời trình bày tại tòa, người khởi kiện Ông Kiên Kim T trình bày:

Căn nhà số 597/29/8A đường T, Phường 11, quận Gò Vấp (viết tắt là nhà số 597/29/8A đường T) có nguồn gốc do ông Nguyễn Duy H nhận chuyển nhượng từ bà Tạ D và các đồng sở hữu được Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) quận Gò Vấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01071/26889.

Năm 2007, ông H xây dựng công tường rào kết cấu tường gạch, khung sắt, cửa sắt kéo đã có sẵn từ chủ trước. Năm 2008, ông H chuyển nhượng căn nhà trên cho bà Nguyễn Thị D. Sau đó, bà D chuyển nhượng cho vợ chồng ông là Kiên Kim T – Nguyễn Thị N và đã được UBND quận Gò Vấp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH 02393 ngày 01/11/2011. Sau khi nhận chuyển nhượng nhà đất, ông vẫn giữ nguyên hiện trạng để sử dụng và ông có lợp thêm mái hiên tôn để phòng trộm cắp vào năm 2010.

Ngày 26/11/2020, UBND phường 11 đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông do tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, tại nhà đất số 597/29/8A đường T. Việc lập biên bản vi phạm hành chính này là không đúng với quy định pháp luật, bởi:

Thứ nhất: Ông không nhận được bất cứ văn bản nào về việc xử lý việc xây dựng không có giấy phép xây dựng;

Thứ hai: Việc lập biên bản vi phạm hành chính chưa đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tại Điều 57, 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2017.

Thứ ba: Về hình thức biên bản vi phạm hành chính chưa ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm thực tế, biên bản vi phạm hành chính lập ngày

26/11/2020 không có lời khai của người làm chứng, không có chữ ký và lời khai của ông.

Thứ tư: Việc buộc phải tháo gỡ cửa sắt, cổng rào và phá vỡ tường gạch cùng mái hiên tôn trước nhà ông mà hiện trạng trên đã qua nhiều đời chủ nhà.

Ngày 03/12/2020, Chủ tịch UBND quận Gò Vấp đã ban hành Quyết định số 4188/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông tháo gỡ phần công trình xây dựng không c phép.

Sau khi nhận được QĐ số 4188/QĐ-KPHQ, ông có khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận Gò Vấp nhưng không được giải quyết khiếu nại nên ông khởi kiện ra Tòa án.

Nay ông yêu cầu hủy Quyết định số 4188/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2020 của Chủ tịch UBND quận Gò Vấp, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ông Hồ Thành N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này được thể hiện tại văn bản số 2602 ngày 03/6/2019 của UBND quận Gò Vấp. Do vậy, đề nghị Tòa án triệu tập ông N vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận V có người đại diện theo ủy quyền là Ông Đỗ Anh K có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Căn nhà 597/29/8A đường T, do ông Nguyễn Duy H nhận chuyển nhượng từ bà Tạ D và các đồng sở hữu được UBND quận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01071/26899. Năm 2007, ông Nguyễn Duy H xây dựng cổng tường rào không phép, kết cấu tường gạch, khung sắt, cửa sắt kéo. Năm 2008, ông H chuyển nhượng căn nhà trên cho bà Nguyễn Thị D; bà D chuyển nhượng cho ông bà Kiên Kim T – Nguyễn Thị N và được UBND quận Gò Vấp cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 02393 ngày 04/11/2011. Sau đó, ông T dựng thêm hiên tôn trên phần sân không xin phép.

* Về xử lý hành vi vi phạm hành chính:

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng là 02 năm.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 28, Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả và những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ Khoản 2 Điều 5 và Điểm a Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 139/2017/NĐ-CP) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản

xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

Căn cứ Điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định về biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 (mà hành vi vi phạm đã kết thúc), khoản 6 và khoản 7 Điều này”.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 33 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nội dung và căn cứ nêu trên, cho thấy tuy ông Nguyễn Duy H là người xây dựng công tường rào không phép năm 2007 nhưng đã được chuyển nhượng qua nhiều người và hiện không liên lạc được với đối tượng thực hiện hành vi vi phạm, đồng thời hiện Ông Kiên Kim T là người đang quản lý, sử dụng công trình vi phạm nêu trên nên ông T phải có trách nhiệm trong việc tháo dỡ phần công trình xây dựng vi phạm.

Do đó, ngày 26/11/2020, UBND phường 11, quận Gò Vấp đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC (Ông Kiên Kim T có mặt nhưng không ký tên vào biên bản) tại địa chỉ số 597/29/8A đường T và chuyển hồ sơ đến UBND quận Gò Vấp để ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 03/12/2020, Chủ tịch UBND quận Gò Vấp ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4188/QĐ-KPHQ đối với Ông Kiên Kim T, buộc ông T phá dỡ phần công tường rào xây dựng không phép tại địa chỉ số 597/29/8A đường T là phù hợp quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bác đơn khởi kiện của Ông Kiên Kim T.

Ông Hồ Thành N không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án hành chính này.

Phần diện tích vi phạm tại Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thể hiện tại phần sân trong Giấy chứng nhận của ông T số BG 215459 cấp ngày 04/11/2011 do UBND quận Gò Vấp cấp cho ông T, bà Nga.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà có cùng ý kiến, yêu cầu như Ông Kiên Kim T, bà yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng ở tòa án.

Tại bản án hành chính số 1226/2021/HC- ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 158; Điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính năm 1995, 2002;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Kiên Kim T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4188 ngày 03/12/2020 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính tại địa chỉ 597/29/8A đường T, Phường 11, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/12/2021, Ông Kiên Kim T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự trình bày tranh tụng như sau:

Ông T, bà Nga trình bày: Ông bà đồng ý với nội dung án sơ thẩm về nguồn gốc nhà đất trên. Về công trình cổng, tường rào do chủ cũ làm trước khi ông bà mua nhà này, ông T chỉ làm thêm phần mái tôn, phần công trình mà chủ tịch UBND quận buộc tháo dỡ nằm ngoài giấy chứng nhận QSD đất của ông bà nhưng do chủ cũ xây dựng, khi vợ chồng ông mua nhà đã lên phường, quận hỏi được biết nhà xây không vi phạm, nay buộc ông T tháo dỡ thì ông không đồng ý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND quận trình bày:

Phần công trình trên của ông T xây không phép, xây ngoài ranh đất của ông T, do ông H xây từ năm 2007, ông T sau này có làm thêm mái tôn. Theo quy định của Luật nhà ở thì hiện tại ông T là người đang quản lý, sử dụng công trình trên nên theo quy định thì phải buộc ông T khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình xây trái phép.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Công trình trên của ông T xây dựng trái phép trên phần đất nằm ngoài ranh đất của ông T là vi phạm pháp luật. Hành vi xây dựng trái phép từ năm 2007 và đã hoàn thành, do chủ nhà cũ xây, ông T làm thêm mái tôn nên thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Ông T hiện là người đang quản lý, sử dụng công trình xây trái phép, do đó, Chủ tịch UBND quận ban hành quyết định hành chính buộc ông T khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình xây trái phép là đúng quy định, yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện là Quyết định số 4188/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2020 của Chủ tịch UBND quận Gò Vấp về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Việc xây dựng công trình gồm tường gạch, khung sắt, cửa kéo, mái tôn trên diện tích đất 2,00m x 4,17m = 8,34m² tại tầng 1 phía trước nhà 597/29/8A đường T không giấy phép. UBND Phường 11 lập biên bản vi phạm hành chính ngày 26/11/2020 và ngày 03/12/2020 Chủ tịch UBND quận Gò Vấp ban hành Quyết định số 4188/QĐ-KPHQ là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 57, 58, 66, 67 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2]- Về nội dung quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ông T mua nhà đã có phần xây dựng phía trước gồm tường gạch, khung sắt, cửa kéo trái phép của chủ nhà trước, phần công trình này nằm ngoài ranh đất của ông T, sau đó ông T tiếp tục làm thêm mái tôn mà không phép nên các công trình xây dựng trái phép phải bị tháo dỡ theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP. Ông T là chủ sở hữu nhà, tại thời điểm ban hành quyết định hành chính ông T đang quản lý, sử dụng phần công trình xây trái phép nên quyết định hành chính buộc ông T tháo dỡ công trình xây dựng không phép là đúng với quy định.

Ông T cho rằng ông mua nhà của chủ trước đã có công trình này, ông chỉ làm thêm mái tôn. Xét thấy, việc ông T mua nhà nhưng ông không yêu cầu chủ trước xuất trình giấy tờ hợp lệ của các công trình trên đất là thiếu sót của ông T nên ông phải chịu trách nhiệm. Do đó, phần công trình xây dựng không phép thì phải tháo dỡ theo Quyết định số 4188/QĐ-KPHQ nêu trên.

Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[4]- Ông T phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Kiên Kim T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 1226/2021/HC-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ:

-Điều 57, 58, 66, 67 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điểm d Khoản 11 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Kiên Kim T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4188/QĐ-KPHQ ngày 03/12/2020 của Chủ tịch UBND quận Gò Vấp về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính tại địa chỉ 597/29/8A đường T, Phường 11, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho ông T.

Hoàn lại tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng Ông Kiên Kim T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0093574 ngày 12/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng